

Số: 1088
ĐẾN Ngày: 29/5
Chuyển: BGD, YTC
Số và ký hiệu HS: ATTP

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 88 /KH-UBND

Gò Quao, ngày 29 tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc Triển khai thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025.

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025 với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

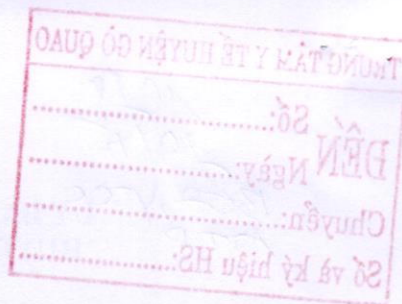
Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc Triển khai thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025.

2. Yêu cầu

- Đẩy mạnh thực hiện và nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường, cấp nước sạch, an toàn thực phẩm, để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 theo định hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân thông minh, nhằm nâng cao chất lượng đời sống của người dân nông thôn.

- Tập trung nguồn lực, có trọng điểm của nhà nước và đẩy mạnh huy động nguồn lực của xã hội cho công tác bảo vệ môi trường, cấp nước sạch nông thôn và đảm bảo an toàn thực phẩm theo nguyên tắc ưu tiên hỗ trợ nguồn lực các khu vực khó khăn.

- Khuyến khích quản lý chất thải từ khi phát sinh đến khi xử lý cuối cùng theo hướng kinh tế tuần hoàn, khép kín, phù hợp với đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội của địa phương. Xác định các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện nhằm tổ chức có hiệu quả bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới.



- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn, sự tham gia của các tổ chức, cơ sở sản xuất – kinh doanh, người dân; kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện hiệu quả nội dung vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới, góp phần tạo ra môi trường sống ở nông thôn an toàn và bền vững; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống; góp phần bảo vệ sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn, đưa nông thôn từng bước gần gũi hơn với khu vực đô thị, trở thành nơi đáng sống.

2. Mục tiêu cụ thể đến 2025

- Có từ 95% trở lên hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; giải quyết cơ bản tình trạng thiếu nước sinh hoạt; đảm bảo cấp nước sạch sinh hoạt quy mô hộ gia đình cho các hộ dân tại những khu vực chưa có khả năng tiếp cận với nước cấp tập trung.

- Có từ 50% trở lên số hộ nông thôn triển khai các giải pháp phân loại chất thải tại nguồn; 90% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý; triển khai 1 mô hình xử lý chất thải sinh hoạt quy mô cấp tỉnh với công nghệ phù hợp.

- Có từ 35% trở lên số hộ nông thôn có nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý bằng các biện pháp phù hợp, hiệu quả; 100% các xã, thị trấn có triển khai mô hình thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt phi tập trung theo cụm hoặc theo khu vực phù hợp, hiệu quả.

- Có 100% chất thải chăn nuôi và 80% trở lên phụ phẩm nông nghiệp phải được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường.

- Có 100% bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng được thu gom và xử lý theo đúng quy định.

- Có 100% chất thải rắn được thu gom và xử lý theo quy định.

- Ít nhất 100% xã, thị trấn hàng năm có kế hoạch cải tạo chất lượng môi trường nước mặt khu vực công cộng và có mô hình xây dựng hoặc cải tạo cảnh quan ao hồ.

- Có 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm; 80% số xã có tổ cộng đồng tự quản về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Có 85% trở lên hộ gia đình nông thôn và 100% trường học, trạm y tế có nhà tiêu hợp vệ sinh được xây dựng và quản lý sử dụng đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác thông tin, truyền thông, tuyên truyền đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức và hành động

- Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về vai trò của Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới, xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh.

- Làm thay đổi tư duy nhận thức, kiến thức, pháp luật, hành động của người dân, cán bộ nông thôn mới các cấp về các tác động của môi trường, an toàn thực phẩm, nước sạch đến sức khỏe của con người và các hoạt động sản xuất.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn, phát huy hiệu quả của truyền thông đa phương tiện, mạng xã hội và các hình thức truyền thông mới; tiếp tục xây dựng các chương trình chuyên đề, chuyên mục định kỳ về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn, phát sóng định kỳ trên báo, đài.

- Phát động các phong trào thi đua chuyên đề để biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, có giải pháp, sáng kiến nhằm giảm thiểu ô nhiễm, cải thiện môi trường, đảm bảo an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; tổ chức các cuộc thi nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp.

- Đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên tại cộng đồng về công tác bảo vệ môi trường nông nghiệp, nông thôn và vận hành các công trình cấp nước và xử lý chất thải.

- Xây dựng các bộ sản phẩm truyền thông mẫu, thiết kế mẫu về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn. Cập nhật, đưa tin về các mô hình, các điển hình tiên tiến, sáng kiến và kinh nghiệm hay để phổ biến và nhân rộng.

2. Cấp nước sạch nông thôn

- Hàng năm rà soát, điều chỉnh và cập nhật nội dung cấp nước sạch nông thôn vào quy hoạch chung của huyện, quy hoạch nông thôn, đảm bảo cấp nước sinh hoạt nông thôn bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, suy thoái nguồn nước.

- Kêu gọi hỗ trợ đầu tư một số mô hình cấp nước sạch tại các vùng khó khăn về nguồn nước sạch tại xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, Vĩnh Hòa Hưng Nam, vùng lợm trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục kêu gọi đầu tư xây dựng mới và sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sạch tập trung hiện hữu lồng ghép trong Kế hoạch cấp nước an toàn và kế hoạch đầu tư phát triển ngành nông nghiệp huyện giai đoạn 2021-2025. Trong đó tập trung nâng cấp công nghệ xử lý chất lượng

nước, nâng công suất, mở rộng mạng lưới cấp nước, ổn định nguồn nước khai thác trong điều kiện ảnh hưởng của biến đổi khí hậu).

- Tiếp tục nối mạng, phân tuyến ống cấp nước theo kế hoạch mở rộng giai đoạn 2021 - 2025 là 512,55km giữa các trạm còn thừa công suất với trạm đã hết và vượt công suất nhằm phát huy tối đa hiệu quả đầu tư, đảm bảo chất lượng nước cấp đạt quy chuẩn, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của người dân; những khu vực chưa có nước sạch từ trạm cấp nước tập trung thì hướng dẫn hộ gia đình xử lý nước bằng hệ thống lắng lọc có sử dụng vật liệu lọc phù hợp với điều kiện gia đình.

3. Chất thải rắn sinh hoạt

- Hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật, chế phẩm sinh học để thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại hộ gia đình; xây dựng và triển khai mô hình phân loại, thu gom chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với các địa bàn có mật độ dân cư khác nhau và mục đích sử dụng chất thải sau phân loại.

- Tổ chức mạng lưới thu gom triệt để và hiệu quả; hình thành và hoàn thiện các phương thức thu gom phù hợp với đặc thù của từng địa phương; bố trí và đầu tư hạ tầng các điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt phù hợp; trang bị các phương tiện, trang thiết bị lưu chứa rác tại khu vực công cộng đảm bảo thuận tiện, thân thiện môi trường và mỹ quan.

- Xây dựng, triển khai mô hình liên kết thị trường để thu hồi, sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm tái chế, tái sử dụng từ chất thải (như sản phẩm phân bón hữu cơ...).

- Hỗ trợ, phối hợp thực hiện từ 01 - 02 mô hình/năm thu gom, phân loại, xử lý chất thải sinh hoạt trên địa bàn huyện đặc biệt là tại các khu dân cư nông thôn.

- Tổ chức xã hội hóa công tác thu gom, phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện.

4. Nước thải sinh hoạt

- Tiếp tục cải tạo, sửa chữa các hệ thống xử lý nước thải tập trung hiện hữu, các đường cống thu gom, thoát nước thải sinh hoạt tập trung tại các khu dân cư, các chợ trên địa bàn huyện.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn phù hợp với đặc thù của từng địa phương; trước mắt nước thải sinh hoạt của mỗi hộ gia đình nông thôn phải qua hệ thống lọc bằng ao lọc sinh học trước khi thải ra sông, kênh, rạch.

- Tổ chức rà soát, xây dựng phương án tổ chức thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt, lồng ghép trong quy hoạch xây dựng nông thôn của xã và triển khai thực hiện các công trình thoát nước, xử lý nước thải sinh hoạt theo phương án đã được xây dựng; khuyến khích nghiên cứu mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn áp dụng công nghệ sinh thái, chi phí thấp, có khả năng tái sử dụng, thân thiện môi trường.

5. Chất thải và phụ phẩm trong nông nghiệp

- Triển khai thực hiện đồng bộ Nghị quyết 22/2022/NQ-HĐND ngày 05/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa X về việc Quy định khu vực không được phép chăn nuôi, chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi và vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Nghiên cứu, xây dựng và nhân rộng các mô hình xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn chất thải, tái sử dụng chất thải để làm phân bón hữu cơ, khí đốt không gây ô nhiễm môi trường.

- Xây dựng và nhân rộng mô hình quản lý chất thải nhựa và một số loại chất thải khác trong sản xuất nông nghiệp.

6. Bao gói thuốc bảo vệ thực vật

- Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch 137/KH-UBND ngày 28/12/2021 của UBND huyện về việc bảo vệ môi trường giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch 25/KH-UBND ngày 08/3/2022 của UBND huyện về việc thực hiện Chương trình phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; nhân rộng Mô hình “Xử lý rác thải hữu cơ bằng chế phẩm sinh học IMO” và xây dựng điểm thu gom bao, gói thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) sau sử dụng tại các xã, thị trấn thuộc huyện Gò Quao năm 2023. Hàng năm, rà soát, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện việc thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục đầu tư trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện thu gom, lưu trữ và vận chuyển bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, đảm bảo không phát tán ra môi trường. Thuê đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý đúng quy định của pháp luật.

- Nghiên cứu, xây dựng và nhân rộng các mô hình quản lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng phù hợp với điều kiện địa phương.

7. Cảnh quan môi trường nông thôn

- Tiếp tục thực hiện tốt Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 08/4/2019 của UBND huyện về việc phát động tháng cao điểm tuyên truyền thu gom, xử lý rác thải, vệ sinh, tạo cảnh quan môi trường và nội dung Công văn số 115/UBND-TNMT ngày 26/7/2019 của UBND huyện về việc phát động ngày tổng vệ sinh môi trường, thu gom, xử lý rác thải hàng tháng.

- Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình cải tạo cảnh quan theo hướng đa chức năng; Thực hiện tốt Đề án trồng 1 tỷ cây xanh theo phát động của Chính phủ; tăng cường trồng cây xanh tại các khu vực công cộng, tuyến đường giao thông; gắn xây dựng cảnh quan với phát triển du lịch nông thôn và xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.

8. An toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

- Các xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao phải xây dựng đề án sản xuất nông nghiệp hữu cơ được phê duyệt.

- Xây dựng các mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm, các điểm bán thực phẩm đạt tiêu chí vệ sinh an toàn thực phẩm tại các chợ.



- Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực giám sát của cộng đồng về an toàn thực phẩm; phát triển các tổ cộng đồng tự quản về vệ sinh an toàn thực phẩm; tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức và năng lực về tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm cho chủ thể sản xuất.

9. Công tác vệ sinh

- Xóa bỏ 100% nhà tiêu trên sông rạch, nhà tiêu không hợp vệ sinh; chú trọng vệ sinh an toàn cho phụ nữ và các đối tượng dễ bị tổn thương, tiếp cận vệ sinh cho người khuyết tật; huy động, vận động hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo xây dựng, sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Hoàn thiện, phổ biến và nhân rộng các mô hình nhà tiêu hợp vệ sinh đơn giản, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu, phù hợp tập quán địa phương và khả năng chi trả của người dân; áp dụng thí điểm mô hình nhà vệ sinh đa năng tại một số trường học, nhà văn hóa, cơ quan, đơn vị.

IV. NGUỒN VỐN VÀ CƠ CẤU VỐN

1. Nguồn vốn thực hiện Chương trình

- Vốn ngân sách trung ương của Chương trình được bố trí trong kế hoạch vốn ngân sách trung ương của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

- Vốn ngân sách địa phương.

- Vốn xã hội hóa (các doanh nghiệp, hợp tác xã, các loại hình kinh tế khác, cộng đồng dân cư...).

- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác.

- Vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của các cấp được giao hàng năm.

- Vốn huy động hợp pháp khác.

Các nguồn vốn được thực hiện theo cơ chế tài chính của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và các quy định của pháp luật hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn tham mưu Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện các mô hình về bảo vệ môi trường có hiệu quả trên địa bàn huyện.

- Chủ động tổ chức hướng dẫn thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới (nội dung 17.2, 17.3, 17.6, 17.7, 17.11, 17.12 tiêu chí Môi trường đối với xã nông thôn mới; nội dung 17.1, 17.2, 17.3, 17.3, 17.4, 17.5, 17.6, 17.10, 17.12, 18.8 tiêu chí Môi trường đối với xã nông thôn mới nâng cao);

- Tham mưu ban hành văn bản hướng dẫn việc triển khai các nội dung về phân loại thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn hộ gia đình, xử lý nước sinh hoạt tập trung, thu gom, xử lý bao gói

thuốc bảo vệ thực vật, xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh để thực hiện Chương trình.

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn hướng dẫn và kiểm tra, giám sát các địa phương triển khai thực hiện Chương trình theo đúng tiến độ và quy định hiện hành.

- Thực hiện hoặc phối hợp thực hiện kiểm tra hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn các xã, thị trấn; tham mưu, đề xuất xử phạt nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường theo thẩm quyền.

- Hướng dẫn, đôn đốc UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện kiểm tra hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn nông thôn; đề xuất xử phạt các hành vi gây ô nhiễm môi trường theo đúng quy định của pháp luật

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn và đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện theo hướng dẫn của Chương trình và thực hiện tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện Chương trình, yêu cầu của cơ quan trung ương.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND các xã, thị trấn tham mưu Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và triển khai thực hiện các mô hình có liên quan thuộc Chương trình; triển khai xây dựng mô hình về nước sạch nông thôn, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm.

- Phối hợp Phòng tài chính – Kế hoạch, các cơ quan liên quan tham mưu ưu tiên phân bổ kinh phí từ ngân sách huyện cho việc thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường nông thôn trong phạm vi Chương trình; triển khai các chính sách ưu đãi, hỗ trợ để thực hiện Chương trình; vận động các nguồn lực khác, nhất là vận động doanh nghiệp để tham gia xây dựng các mô hình có liên quan.

- Triển khai các mô hình thí điểm thuộc Chương trình được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt và các cơ chế, chính sách, hướng dẫn của trung ương và địa phương để thực hiện Chương trình.

- Hướng dẫn và triển khai các nội dung về cung cấp nước sạch nông thôn, xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp; cải tạo cảnh quan môi trường nông thôn; an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

3. Trung tâm Y tế huyện

- Hướng dẫn và triển khai các nội dung về công tác vệ sinh cá nhân; tham mưu xây dựng ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt của tỉnh theo quy định tại Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế.

- Hướng dẫn và triển khai các nội dung về an toàn thực phẩm theo tinh thần Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế

hướng dẫn quản lý an toàn toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

4. Phòng Tài chính – Kế hoạch

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn tham mưu Ủy ban nhân dân huyện phân bổ kinh phí từ ngân sách huyện cho việc thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường nông thôn trong phạm vi Chương trình; huy động các nguồn lực khác, nhất là vận động doanh nghiệp để tham gia xây dựng các mô hình.

- Trên cơ sở đề nghị của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn tổng hợp nhu cầu, dự kiến phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình trong kế hoạch kinh phí sự nghiệp của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, nước sạch phù hợp với điều kiện của địa phương; các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về ứng dụng, đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ tiên tiến, phù hợp, thân thiện với môi trường. Tổ chức thẩm định hoặc có ý kiến về cơ sở khoa học và công nghệ của các dự án đầu tư, các quy hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, đề án khác theo thẩm quyền.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố hướng dẫn và hỗ trợ xây dựng các mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm tại các huyện, các điểm bán thực phẩm đạt tiêu chí vệ sinh an toàn thực phẩm tại các chợ đáp ứng nhu cầu thiết thực của người dân, đảm bảo an toàn thực phẩm.

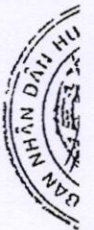
6. Phòng văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thanh huyện

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền trên môi trường mạng; đẩy mạnh tuyên truyền về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; xây dựng chương trình, chuyên đề, chuyên mục về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn để phát sóng định kỳ trên hệ thống loa truyền thanh huyện.

7. Các cơ quan, đơn vị liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của ngành dọc cấp trên và các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan tại Kế hoạch này triển khai thực hiện, lồng ghép thực hiện. Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia chỉ đạo các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Phối hợp báo cáo, đánh giá khi có yêu cầu.

8. Ngân hàng Chính sách xã hội - chi nhánh huyện Gò Quao



Tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ các hộ dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện trong Chương trình được vay vốn triển khai, vốn đối ứng, đóng góp xây dựng các mô hình; đặc biệt là chương trình cho vay nước sạch, xây dựng các công trình vệ sinh.

9. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch này.

- Phối hợp với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể xây dựng và nhân rộng các mô hình cải tạo cảnh quan theo hướng đa chức năng; tăng cường trồng cây xanh tại các khu vực công cộng, tuyến đường giao thông; gắn xây dựng cảnh quan với phát triển du lịch nông thôn và xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình; đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao năng lực của người dân và cán bộ nông thôn mới về các nội dung của Chương trình;

- Tuyên truyền vận động và phát huy vai trò của doanh nghiệp, huy động các nguồn lực khác, nhất là vận động doanh nghiệp để tham gia xây dựng các mô hình; tuyên truyền vận động cộng đồng dân cư trong việc thực hiện các nội dung của Chương trình.

- Giao Ban Quản lý Nông thôn mới xã kịp thời chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện Chương trình. Giao cán bộ phụ trách nông nghiệp, môi trường và an toàn thực phẩm kịp thời tham mưu, đề xuất thực hiện tốt nội dung của Chương trình; đồng thời, kịp thời kiểm tra, giám sát, theo dõi, báo cáo kết quả Chương trình.

- Thực hiện tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện Chương trình theo yêu cầu của cơ quan trung ương và địa phương theo định. Hàng năm, tổ chức sơ, tổng kết rút kinh nghiệm và triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình trong thời gian tiếp theo.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tuyên truyền vận động và phát huy vai trò của doanh nghiệp, đoàn viên, hội viên, cộng đồng dân cư trong việc thực hiện các nội dung của Chương trình; vận động doanh nghiệp đầu tư nguồn lực để tham gia xây dựng các mô hình của Chương trình.

- Đề nghị doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội trong phối hợp với chính quyền tham gia xây dựng, vận hành các công trình, hệ thống, mô hình về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trên cơ sở quy chế phối hợp, phân công trách nhiệm và cơ chế tài chính rõ ràng, minh bạch và có sự đồng thuận cao; khuyến khích hình thành các hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ, đội, nhóm bảo vệ môi trường đứng ra đảm nhận quản lý, vận hành mô hình bảo vệ môi trường sau đầu tư tại địa phương.

- Đề nghị Cộng đồng dân cư, các tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn xây dựng quy chế, hương ước,

quy ước có nội dung cụ thể, rõ ràng; giám sát sử dụng các công trình của người dân địa phương.

11. Cụm Công nghiệp, các tổ chức doanh nghiệp, hộ gia đình:

- Cụm Công nghiệp, các công ty, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện thường xuyên tuyên truyền đến công nhân, người lao động thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, thu gom, phân loại, xử lý rác thải, nước thải.

Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực hoạt động như: lập các thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường, xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm bảo đảm nước thải đầu ra đạt quy chuẩn môi trường theo quy định.

- Đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện thực hiện tốt 15 phần việc hộ gia đình nông thôn mới; có biện pháp xử lý rác thải, nước thải phù hợp với điều kiện gia đình, thực hiện tốt nghĩa vụ đóng phí vệ sinh; xây dựng chuồng trại chăn nuôi, nhà tắm, nhà tiêu hợp vệ sinh... Khuyến khích các cá nhân có sáng kiến, mô hình hay trong công tác thu gom, phân loại, xử lý rác thải, nước thải.

12. Chế độ báo cáo

Định kỳ hàng năm (từ ngày 01/11 đến ngày 15/11) các Cơ quan, ban ngành, đoàn thể có liên quan, UBND các xã, thị trấn báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này về Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Tài nguyên và Môi trường). Phòng Tài nguyên và Môi trường tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND huyện trước ngày 15/12 hàng năm.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những vấn đề mới, khó khăn vướng mắc cần bổ sung, điều chỉnh, chủ động phối hợp đề xuất gửi văn bản về Phòng Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét, giải quyết kịp thời.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy (b/c),
- TT HĐND huyện (b/c),
- CT, các PCT UBND huyện,
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện,
- UBND các xã, thị trấn,
- LĐVP, CVNC,
- Lưu VT, PTNMT (hxhung)



Trang Hồng Nghĩa